TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 13-9-2018.
V/v tranh chấp: "ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Văn Mum.
Ông Cao Hoài Hiêm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thướng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Trường Gi, sinh năm 1983; Địa chỉ: C, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lâm Thị Kim C, sinh năm 1982; Địa chỉ: C, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đặng Trường Gi trình bày: Anh và chị C chung sống như vợ chồng vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đôn Thuận vào ngày 04/12/2012. Sau khi cưới, vợ chồng anh sống ở nhà riêng của anh ở C, huyện Trảng Bàng. Thời gian đầu anh làm nghề cạo mủ cao su, chị C ở nhà nội trợ, hiện nay vợ chồng anh đang làm công nhân ở Khu công nghiệp Phước Đông. Trước khi cưới chị C anh đã có vợ, có con nhưng anh đã ly hôn tại Tòa án. Tuy nhiên, mỗi lần con riêng của anh về nhà chơi thì chị C kiếm chuyện cãi vã với anh. Ngoài ra, chị C luôn kiểm soát tiền bạc của anh. Anh vừa phải làm lo cho vợ, cho con, cho con riêng mà chị C không thông cảm còn gây gổ, kiếm chuyện với anh. Vì vậy vợ chồng anh mâu thuẫn ngày càng tăng lên. Chị C đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở An Hòa sống từ năm 2017 đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung: Vợ chồng anh có một người con chung, cháu trai Đặng Lâm Kh,

sinh ngày 17/9/2013, đang theo sống với chị C. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị C tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lâm Thị Kim C trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh Gi về thời gian chung sống của vợ chồng, thời gian kết hôn, tài sản chung, nợ chung, con chung là đúng; Vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay, anh Gi trình bày vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 là không đúng, tuy chị có về nhà cha mẹ ruột ở nhưng chị vẫn về nhà lo cho gia đình. Lý do vợ chồng chị sống ly thân là do hai vợ chồng chị đều đi làm công nhân, con không có người chăm sóc, đưa rước đi học nên chị phải mang con về gửi mẹ chị chăm sóc, đưa rước đi học. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị là do anh Gi không chung thủy với chị, anh Gi có quan hệ tình cảm với người phụ nữ tên Như Ý, chị có bắt gặp anh Gi đi chơi với chị Như Ý, chị đã chụp hình và đã nộp cho Tòa án. Trước đây anh Gi cũng đã từng có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác, chị cũng đều bỏ qua để vợ chồng sống chung lo cho con. Nay chị không đồng ý ly hôn với anh Gi, chị chấp nhận tha thứ cho anh Gi về việc chung sống với người phụ nữ khác và mong anh Gi nhận ra lỗi lầm và có trách nhiệm lo cho vợ, lo cho con.

Nếu Tòa án có xét xử cho ly hôn. Con chung: Chị yêu cầu được nuôi con, chị yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật do chị không biết yêu cầu như thế nào cho phù hợp.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Đặng Trường Gi đối với chị Lâm Thị Kim C.
- Về con chung: Không đặt ra giải quyết.
- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Gi và chị C tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau vợ chồng đều đi làm công nhân và sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Gi cho rằng chị C luôn kiểm soát khắt khe tiền bạc, luôn kiếm chuyện gây sự với anh, con riêng của anh, còn chị C thì nghi ngờ anh Gi không chung thủy, có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, tuy nhiên chị C vẫn chấp nhận và đồng ý tiếp tục chung sống với anh Gi. Đồng thời qua xác minh tại địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn của anh Gi và chị C là về việc quản lý tiền bạc của vợ chồng ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Gi và chị C chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung có thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân vẫn đạt được. Nay anh Gi yêu cầu ly hôn với chị C, nhận thấy chưa có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Đặng Trường Gi đối với chị Lâm Thị Kim C.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Trường Gi phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Gi đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009886 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Anh Gi đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Anh Gi, chị C được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Đôn Thuận;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài